

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN THẠCH THÁT

Số: 202 /KH-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thạch Thất, ngày 10 tháng 5 năm 2023

## KẾ HOẠCH

Tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2023-2024  
trên địa bàn huyện Thạch Thất

(Ban hành kèm theo quyết định số: 2682/QĐ-UBND ngày 10/5/2023  
của Ủy ban nhân dân huyện Thạch Thất)

Căn cứ Điều lệ trường học: Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT); Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT; Điều lệ trường trung học cơ sở (THCS), trường trung học phổ thông (THPT) và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GDĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT;

Thực hiện Công văn số 909/SGDDĐT-QLT ngày 30/3/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2023-2024;

Căn cứ tình hình thực tế của các trường Mầm non, Tiểu học, THCS trên địa bàn huyện Thạch Thất. Ủy ban nhân dân huyện Thạch Thất ban hành Kế hoạch tuyển sinh vào các trường Mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2023-2024 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

### A. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

#### I. Mục đích

Huy động, tuyển học sinh vào học tại các cơ sở giáo dục Mầm non, Tiểu học, THCS đảm bảo yêu cầu giáo dục toàn diện, phát triển năng lực cá nhân; giáo dục các em thành những người có phẩm chất, năng lực, sức khỏe tốt đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển đất nước.

#### II. Yêu cầu

1. Tổ chức tuyển sinh đúng Quy chế, đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan, thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập trẻ mẫu giáo 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và THCS.

2. Điều tra chính xác số trẻ ở từng độ tuổi trên địa bàn, phân tuyển và giao chỉ tiêu hợp lý, đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh, tránh tình trạng quá tải ở các trường. Thực hiện công khai kế hoạch tuyển sinh, đảm bảo năm rõ: Tuyển tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh, phương thức tuyển sinh và trách nhiệm trong công tác tuyển sinh.

3. Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm: tăng quy mô tuyển sinh, tăng chất lượng công tác tuyển sinh, tăng cường cơ sở vật chất cho các trường học, giảm số học sinh trái tuyển, giảm số học sinh/lớp; tăng số học sinh được học 2 buổi/ngày.

4. Các trường tuyệt đối không được vận động, quyên góp và thu các khoản ngoài quy định khi tuyển sinh.

5. Cá nhân chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trước cấp trên trực tiếp; Thủ trưởng đơn vị là người chịu trách nhiệm cuối cùng về công tác tuyển sinh.

## B. NỘI DUNG

### I. Tuyển sinh vào các trường mầm non

1. Các trường thông báo công khai chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh trẻ mầm non ở từng độ tuổi và tổ chức tiếp nhận trẻ em trong độ tuổi trên địa bàn dân cư theo quy định.

2. Các trường phối hợp với UBND xã, thị trấn về công tác tuyển sinh; phối hợp với các đơn vị khác trên địa bàn, dưới sự chỉ đạo của UBND xã, tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong các thôn, xóm về công tác tuyển sinh trong đó nêu rõ tuyển tuyển sinh, hình thức tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh ở từng độ tuổi để cha mẹ của trẻ hiểu rõ, tránh gây áp lực cho công tác tuyển sinh, đưa trẻ đến trường nhập học theo đúng độ tuổi và tuyển tuyển sinh quy định. Đảm bảo phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi trên địa bàn.

3. Số trẻ trong một nhóm trẻ hoặc lớp mẫu giáo thực hiện theo quy định Điều 15 Điều lệ trường mầm non. Trường hợp số trẻ trên địa bàn đăng ký học vượt quá quy định tại Điều 15 thì số trẻ trong mỗi nhóm, lớp có thể tăng thêm nhưng phải đảm bảo được tỷ lệ số giáo viên/trẻ/lớp theo quy định tại Điều lệ và diện tích phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em đảm bảo theo quy định. Các trường mầm non tuyển sinh theo đúng chỉ tiêu và kế hoạch của UBND huyện.

#### 4. Hồ sơ tuyển sinh:

- Phiếu đăng ký xét tuyển (*theo mẫu do trường tuyển sinh phát hành*) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp; in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

- Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

#### 5. Thời gian tuyển sinh

- a) Cấp Mã tuyển sinh (là Mã học sinh trên CSDL ngành hoặc số định danh cá nhân của học sinh): Các trường phải hoàn thành việc cấp mã tuyển sinh (kèm mật khẩu) cho cha mẹ học sinh trước ngày 25/5/2023.

- b) Tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến:

Tuyển sinh trẻ 5 tuổi vào trường mầm non: Từ ngày 04/7/2023 đến hết ngày 06/7/2023;

c) Tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp: Từ ngày 13/7/2023 đến hết ngày 18/7/2023.

6. Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh (đính kèm theo phụ lục PL1a\_tktsMN)

## II. Tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6

### 1. Phương thức và đối tượng

#### a) Phương thức

- Thực hiện phương thức xét tuyển theo tuyển sinh do UBND huyện quy định; sử dụng phần mềm hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến trên toàn Thành phố.

- Tuyển sinh vào các trường ngoài công lập:

+ Không phân tuyển tuyển sinh. Tùy thuộc vào điều kiện thực tiễn của mỗi trường, nhà trường xây dựng phương thức tuyển sinh hợp lý theo đúng quy định, báo cáo Phòng GD&ĐT để trình UBND huyện; giao Phòng GD&ĐT phê duyệt;

+ Căn cứ vào cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ, giáo viên, Phòng GD&ĐT giao chỉ tiêu tuyển sinh cho trường;

+ Các trường phải niêm yết công khai thủ tục nhập học, quyền và nghĩa vụ của học sinh, cha mẹ học sinh trước khi làm thủ tục nhập học cho học sinh. Các trường tuyệt đối không được tuyển sinh trước thời gian quy định.

b) Đối tượng dự tuyển vào lớp 6: Những học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học.

#### 2. Độ tuổi tuyển sinh:

##### a) Lớp 1

Tuổi của trẻ vào học lớp 1 là 6 tuổi (sinh năm 2017). Trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em ở nước ngoài về nước có thể vào học lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9 tuổi. Tuyệt đối không được nhận trẻ thiếu tuổi vào lớp 1.

##### b) Lớp 6

- Tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi (sinh năm 2012);

- Những trường hợp đặc biệt:

+ Những học sinh được học vượt lớp hoặc học sinh được vào học tiểu học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định ở tiểu học thì tuổi vào lớp 6 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm hoàn thành chương trình tiểu học;

+ Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định.

#### 3. Hồ sơ dự tuyển

##### a) Lớp 1

- Phiếu đăng ký xét tuyển vào lớp 1 (*theo mẫu do trường tuyển sinh phát hành*) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp; in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

- Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;
- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có)

b) Lớp 6

- Phiếu đăng ký xét tuyển vào lớp 6 (*theo mẫu do trường tuyển sinh phát hành*) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp; in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

- Bản chính học bạ cấp tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ;
- Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;
- Quyết định cho phép học vượt lớp (nếu có);
- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

4. Thời gian tuyển sinh

a) Cấp Mã tuyển sinh (là Mã học sinh trên CSDL ngành hoặc số định danh cá nhân của học sinh): Các trường phải hoàn thành việc cấp mã tuyển sinh (kèm mật khẩu) cho cha mẹ học sinh trước ngày 25/5/2023.

b) Tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến:

- + Tuyển sinh vào lớp 1: Từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 03/7/2023;
- + Tuyển sinh vào lớp 6: Từ ngày 07/7/2023 đến hết ngày 09/7/2023;

c) Tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp: Từ ngày 13/7/2023 đến hết ngày 18/7/2023.

5. Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh (đính kèm phụ lục **PL1b\_tkts1** và phụ lục **PL1c\_tkts6**)

### **III. Những lưu ý trong công tác tuyển sinh**

- Trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến: Cha mẹ học sinh có thể đổi chiếu hồ sơ tuyển sinh tại trường đăng ký tuyển sinh từ khi nhận được thông báo đăng ký tuyển sinh trực tuyến thành công đến 17 giờ 00 ngày 18/7/2023.

- Các trường ngoài công lập tuyển sinh ngay sau khi kết thúc năm học, cụ thể là bắt đầu từ ngày 26/5/2023 đến ngày 12/7/2023; cập nhật danh sách học sinh trúng tuyển vào phần mềm sổ điểm điện tử chậm nhất ngày 23/7/2023.

- Tuyển sinh vào trường Mầm non 19/5 và trường THCS Thạch Thất có các văn bản riêng, yêu cầu trường Mầm non 19/5 và trường THCS Thạch Thất tuyển sinh đúng chỉ tiêu kế hoạch Phòng GD&ĐT giao, nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh, tiêu chí xét tuyển lấy cho đủ chỉ tiêu, bố trí xếp lớp đồng đều về chất lượng, gửi kế hoạch về Phòng GD&ĐT trước ngày 12/5/2023.

- Sau ngày 18/7/2023, những trường tuyển sinh chưa đủ chỉ tiêu được giao phải báo cáo Phòng GD&ĐT; căn cứ vào tình hình cụ thể của từng trường, Phòng GD&ĐT cho phép trường được tuyển sinh bổ sung học sinh cho đến khi đủ chỉ tiêu; riêng các trường tiểu học và THCS tuyển bổ sung từ ngày 21/7/2023 đến ngày 22/7/2023.

- Các trường mầm non tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp 1 cho trẻ.

- Căn cứ diễn biến dịch Covid-19 trên địa bàn, Hội đồng tuyển sinh của các trường cần phải thực hiện nghiêm túc công tác phòng, chống dịch Covid-19 theo đúng chỉ đạo của Thành phố (chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết và xây dựng phương án cụ thể...) đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

### C. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

#### I. Phòng Giáo dục và Đào tạo- Thường trực Ban Chỉ đạo

1. Rà soát danh sách xã, thị trấn, tổ, thôn, các khu dân cư để đề nghị bổ sung, sửa đổi phục vụ phân tuyển tuyển sinh trên hệ thống phần mềm tuyển sinh; chỉ đạo, giám sát việc phối hợp giữa UBND các xã, thị trấn với các trường trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6, nhất là việc xác nhận đúng tạm trú, tạm vắng của học sinh theo đúng quy định; phân tuyển tuyển sinh hợp lý để huy động được số trẻ đến trường với tỷ lệ cao nhất, không để xảy ra hiện tượng quá tải ở các trường trên địa bàn.

2. Tổng hợp kế hoạch tuyển sinh của các trường, lập kế hoạch tuyển sinh, trình UBND huyện phê duyệt và báo cáo Sở GD&ĐT.

3. Triển khai kế hoạch tuyển sinh, tổ chức hướng dẫn công tác tuyển sinh cho Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn.

4. Ký ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của các trường trên địa bàn phụ trách.

5. Chỉ đạo các nhà trường phối hợp với UBND các xã, thị trấn công bố công khai việc phân tuyển tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh; các quy định về độ tuổi, hồ sơ tuyển sinh tại các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn trước khi bắt đầu tuyển sinh ít nhất 15 ngày để cha mẹ học sinh biết và chuẩn bị nộp hồ sơ nhập học cho học sinh tại các trường.

6. Chỉ đạo các trường trên địa bàn tổ chức tuyển sinh theo đúng kế hoạch và hướng dẫn của Sở GD&ĐT, không tổ chức khảo sát học sinh đầu năm học, tuyệt đối không tổ chức thi tuyển học sinh vào lớp 1; kiểm soát chặt chẽ, hạn chế ở mức cao nhất việc tuyển sinh trái tuyển của các trường trên địa bàn, đặc biệt đối với các trường đã tuyển đủ chỉ tiêu được giao.

7. Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện của các trường về đối tượng tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh; đảm bảo số học sinh trên một lớp đúng quy định góp phần đẩy mạnh kế hoạch công nhận trường chuẩn quốc gia (mẫu giáo 3-4 tuổi có không quá 25 trẻ/lớp; mẫu giáo 4-5 tuổi có không quá 30 trẻ/lớp; mẫu giáo 5-6 tuổi có không quá 35 trẻ/lớp; tiểu học có không quá 35 học sinh/lớp; trung học có không quá 45 học sinh/lớp).

8. Chỉ đạo các trường mầm non, tiểu học, THCS cấp mã học sinh cho cha mẹ học sinh, tuyên truyền, hướng dẫn cha mẹ học sinh các bước đăng ký, tra cứu kết quả tuyển sinh trực tuyến.

9. Tiếp tục nghiên cứu, phối hợp với các phòng, ban, ngành huyện và tham mưu với UBND huyện về công tác luân chuyển cán bộ, giáo viên, xây dựng thêm trường và phòng học (đối với những địa phương chưa đủ phòng học theo quy định), tăng cường cơ sở vật chất cho những trường khó khăn để đảm bảo chất lượng, nâng cao độ đồng đều về chất lượng giáo dục giữa các trường. Có biện pháp kiểm tra, quản lý chặt chẽ việc thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh của các trường, không để xảy ra hiện tượng quá tải ở một số trường, đảm bảo khai thác hiệu quả cơ sở vật chất (tránh tình trạng có trường tuyển sinh vượt quá nhiều so với chỉ tiêu, trong khi đó có trường không tuyển đủ chỉ tiêu gây lãng phí về cơ sở vật chất, đội ngũ, tạo bức xúc cho người dân và dư luận xã hội).

10. Thành lập Tổ công tác chỉ đạo và hỗ trợ công tác tuyển sinh trực tuyến vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2023-2024 trên địa bàn. Tiếp tục có biện pháp chỉ đạo các trường nhằm tăng cường tỷ lệ tuyển sinh trực tuyến.

11. Tham mưu với UBND huyện chỉ đạo Công an xã, thị trấn chủ động phối hợp với các trường học trên địa bàn trong công tác tuyển sinh; chủ động rà soát và hướng dẫn công dân thực hiện nghiêm túc quy định Luật Cư trú nếu xác định công dân cư trú thực tế nhưng chưa làm thủ tục cư trú hoặc có thông tin thay đổi thông tin cá nhân nhưng chưa cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, tạo điều kiện giúp cho công tác tuyển sinh của các trường được chính xác và khoa học.

12. Tổ chức chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tuyển sinh của các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định về công tác tuyển sinh.

## **II. UBND các xã, thị trấn**

Phối hợp với các trường trong công tác tuyển sinh, điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6; tăng cường tuyên truyền sâu rộng trong các thôn, xóm về công tác tuyển sinh trong đó nêu rõ tuyển sinh, hình thức tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh ở từng cấp học; tư vấn cho cha mẹ học sinh về tuyển sinh để cha mẹ học sinh hiểu rõ và chuẩn bị nộp hồ sơ nhập học cho học sinh tại các trường. Chỉ đạo Công an địa phương, các ngành có liên quan của địa phương quản lý chặt chẽ di biến động dân trên địa bàn.

## **III. Các trường Mầm non, Tiểu học, THCS**

1. Chủ động phối hợp với UBND các xã, thị trấn trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn đảm bảo số liệu chính xác để phục vụ phân tuyển, giao chỉ tiêu tuyển sinh; căn cứ vào kết quả điều tra, tình hình thực tế về các điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ, giáo viên, các trường chủ động xây dựng kế hoạch công tác tuyển sinh năm học 2023-2024 của trường, báo cáo phòng GD&ĐT. Tham gia đầy đủ Hội nghị hướng dẫn về công tác tuyển sinh do Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT tổ chức hướng dẫn.

2. Thông báo công khai tại trường tuyển sinh do UBND huyện quy định; chỉ tiêu tuyển sinh và các quy định về độ tuổi, hồ sơ, thời gian tuyển sinh. Thực hiện

nghiêm túc quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT về thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (công khai về cam kết chất lượng giáo dục và đào tạo, các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu chi tài chính).

3. Tuyên truyền, hướng dẫn cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh về tuyển sinh trực tuyến.

4. Chuẩn bị cơ sở vật chất; thành lập Tổ công tác hỗ trợ và triển khai tuyển sinh trực tuyến của trường.

5. Tham mưu Trưởng phòng GD&ĐT ra Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của các trường mầm non, tiểu học, THCS, thành phần gồm: Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch là Phó Hiệu trưởng, Thủ ký và một số Ủy viên. Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác tuyển sinh, đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng, đúng chỉ tiêu được giao.

6. Tổ chức cấp mã tuyển sinh cho cha mẹ học sinh, hướng dẫn cha mẹ học sinh kiểm tra thông tin cá nhân, kết quả tuyển sinh của học sinh theo đúng quy định; đảm bảo bảo mật thông tin mã học sinh và mật khẩu; đảm bảo thông tin cá nhân và kết quả học tập, rèn luyện của học sinh phải chính xác và thống nhất giữa sổ điểm điện tử với hồ sơ học sinh; bố trí bộ phận thường trực hướng dẫn, giải đáp, hỗ trợ, xử lý những khó khăn của học sinh, cha mẹ học sinh về mã học sinh và các nội dung khác về tuyển sinh theo quy định.

7. Tổ chức tuyển sinh:

a) Khi tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh của học sinh, cán bộ tuyển sinh phải kiểm tra kỹ hồ sơ, đặc biệt phải kiểm tra sự trùng khớp của các thông tin về cá nhân học sinh như: Họ tên, ngày sinh, nơi sinh, Số định danh cá nhân...trong Giấy khai sinh, Học bạ (đối với lớp 6), nếu thấy trùng khớp cán bộ tiếp nhận hồ sơ phải ghi vào mặt sau của bản sao Giấy khai sinh: “Đã kiểm tra khớp thông tin học sinh với bản chính hồ sơ tuyển sinh” sau đó ký và ghi rõ họ tên, Hiệu trưởng ký và đóng dấu xác nhận. Bản sao giấy khai sinh có xác nhận này sẽ là căn cứ để ghi vào hồ sơ học tập, cấp văn bằng chứng chỉ cho học sinh sau này. Cán bộ tuyển sinh và Hiệu trưởng nhà trường phải chịu trách nhiệm về việc kiểm tra và xác nhận trên;

b) Trong thời gian tuyển sinh các trường tuyệt đối không được thu hoặc vận động cha mẹ học sinh đóng góp các khoản ngoài quy định cho nhà trường;

c) Thực hiện nghiêm túc quy định, quy trình tuyển sinh và hạn chế ở mức cao nhất việc tuyển sinh trái tuyến, đặc biệt đối với các trường đã tuyển đủ chỉ tiêu được giao;

8. Lãnh đạo nhà trường phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên trực trong thời gian tuyển sinh để hướng dẫn, giải quyết kịp thời các khó khăn thắc mắc, tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh.

9. Bảo mật thông tin cá nhân của các học sinh dự tuyển năm học 2023-2024 và

thông tin các học sinh khác của nhà trường theo đúng quy định.

9. Kết thúc tuyển sinh các trường lập danh sách học sinh đã tuyển thông qua hệ thống hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến, gửi kết quả tuyển sinh cho UBND xã, thị trấn và báo cáo với phòng GD&ĐT.

### **III. Chế độ báo cáo**

Phòng GD&ĐT báo cáo về Sở (qua Phòng Quản lý thi và Kiểm định chất lượng giáo dục) về công tác tuyển sinh theo lịch sau:

- Ngày 25/5/2023: Nộp Kế hoạch tuyển sinh của huyện;

- Ngày 20/7/2023: Nộp Báo cáo nhanh về công tác tuyển sinh, đề xuất tuyển sinh bổ sung (nếu có).

- Ngày 31/7/2023: Nộp Báo cáo chính thức về công tác tuyển sinh.

Trên đây là kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 trên địa bàn huyện Thạch Thất năm học 2023-2024 của UBND huyện Thạch Thất. Trong quá trình tổ chức thực hiện, khi có những vấn đề vướng mắc, Thủ trưởng các đơn vị cần phản ánh kịp thời qua phòng GD&ĐT để tổng hợp, báo cáo UBND huyện chỉ đạo, giải quyết kịp thời./..

**Noi nhận:**

- Sở GD&ĐT;
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện; |(để b/c)
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Phòng GD&ĐT, TC-KH, Nội vụ, Phòng VH-TT, Trung tâm VHTT&TT huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các trường MN, TH, THCS;
- Chánh, P.CVP HĐND-UBND huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thị Bích Ngọc**

**LỊCH CÔNG TÁC TUYỂN SINH  
VÀO CÁC TRƯỜNG MẦM NON, LỚP 1 VÀ LỚP 6  
NĂM HỌC 2023-2024**

*(kèm theo Kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6  
năm học 2023-2024 trên địa bàn huyện Thạch Thất)*

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Nội dung</b>
Trước 15/4	Trường	Rà soát, hoàn thiện thông tin học sinh phục vụ tuyển sinh trên hệ thống tuyển sinh trực tuyến (mã học sinh, họ tên, ngày sinh, nơi sinh, hộ khẩu thường trú, nơi cư trú thực tiễn, ...)
Chậm nhất 26/4	Trường	Hoàn thiện công tác điều tra cơ bản số học sinh trong độ tuổi tuyển sinh
15/5	Trường	<b>Nộp Kế hoạch tuyển sinh năm học 2023-2024 cho phòng GD&amp;ĐT</b>
17/5	Phòng GD&ĐT	Nộp kế hoạch tuyển sinh của huyện về Sở GD&ĐT
Trước 25/5	Trường	Hoàn thành cấp học sinh (kèm mật khẩu) cho cha mẹ học sinh
Chậm nhất 25/5	Phòng GD&ĐT	Hoàn thành cập nhật phân tuyển và chỉ tiêu tuyển sinh của các trường trên địa bàn vào hệ thống tuyển sinh trực tuyến; tổ chức kiểm dò, in, ký xác nhận và nộp Sở GD&ĐT.
Từ 26/5 đến 12/7	Trường ngoài công lập	Tổ chức tuyển sinh, đồng thời cập nhật hồ sơ học sinh lên hệ thống hỗ trợ tuyển sinh
Từ 10/6-12/6	Sở, Phòng, các trường, CMHS	Thử nghiệm tuyển sinh trực tuyến (lần 1)
Trước 15/6	Phòng GD&ĐT	Hoàn thiện cập nhật điều chỉnh phân tuyển, chỉ tiêu trong phần mềm tuyển sinh trực tuyến (nếu có)
Từ 16/6-18/6	Sở, Phòng, các trường, CMHS	Thử nghiệm tuyển sinh trực tuyến (lần 2). Sở GD&ĐT đóng hệ thống tuyển sinh trực tuyến từ 19/6 đến 30/6 để chuẩn bị vận hành chính thức.
Từ 01/7-09/7	Trường MN, TH, THCS	<b>Tuyển sinh trực tuyến đối với trường hợp tuyển sinh theo tuyển:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyển sinh vào lớp 1: Từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 03/7/2023;</li> <li>- Tuyển sinh trẻ 5 tuổi vào trường mầm non: Từ ngày 04/7/2023 đến hết ngày 06/7/2023;</li> <li>- Tuyển sinh vào lớp 6: Từ ngày 07/7/2023 đến hết ngày 09/7/2023</li> </ul>
Từ 13/7-18/7	Trường MN, TH, THCS	Tuyển sinh trực tiếp vào trường mầm non, lớp 1, lớp 6 đối với trường hợp tuyển sinh theo tuyển
19/7	Trường MN, TH, THCS	Báo cáo phòng GD&ĐT kết quả tuyển sinh; đề xuất được tuyển bổ sung nếu còn chỉ tiêu
20/7	Phòng GD&ĐT	Báo cáo nhanh Sở GD&ĐT kết quả tuyển sinh, đề xuất tuyển sinh bổ sung cho các trường còn chỉ tiêu.
Từ 21/7-22/7	Trường MN, TH, THCS	Tuyển sinh trực tiếp vào trường mầm non, lớp 1, lớp 6 đối với trường hợp tuyển sinh theo tuyển (đợt bổ sung – nếu có)
23/7	Trường MN, TH, THCS	Hoàn thành cập nhật dữ liệu tuyển sinh vào phần mềm số điểm điện tử
31/7	Phòng GD&ĐT	Nộp Sở GD&ĐT Báo cáo chính thức về công tác tuyển sinh



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN THẠCH THÁT**

**GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHẦN TUYỀN TUYỀN SINH MẦM NON NĂM HỌC 2023-2024**  
*(Kèm theo Kế hoạch số ..../KH-UBND ngày ..../2023 của UBND huyện Thạch Thất)*

(Mẫu Phụ lục 1a)

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn				Số HS hiện có trong trường của năm học 2022-2023				Chi tiêu tuyển mới năm học 2023- 2024				Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực	
			Số HS trong độ tuổi nhù trẻ	Số HS 3 tuổi	Tổng số HS 5 tuổi	Nh à qua diều tra	Số HS MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	Tổng cộng tuổi	Số HS vào nhà tré	Số HS vào MG 3 tuổi	Tổng vào MG 3 tuổi	Số HS vào 4 tuổi	Tổng HS vào G tuổi	Số HS vào 5 tuổi	
Công lập	1	MN Cẩm Yên	127	13	8	148	65	80	82	227	60	13	8	81	Xã Cẩm Yên - Thạch Thất - Hà Nội	
	2	MN Đại Đồng	286	58	2	346	82	160	160	402	100	58	2	160	Xã Đại Đồng - Thạch Thất - Hà Nội	
	3	MN Lai Thượng	300	114	12	426	75	161	163	399	75	87	6	168	Xã Lai Thượng - Thạch Thất - Hà Nội	
	4	MN Phú Kim	267	71	15	353	66	113	139	318	75	59	15	149	Xã Phú Kim - Thạch Thất - Hà Nội	
	5	MN Liên Quan	195	26	9	230	51	81	83	215	56	26	9	91	Thị trấn Liên Quan - Thạch Thất - Hà Nội	
	6	MN Kim Quan	291	72	30	2	395	77	150	139	366	75	48	30	155	Xã Kim Quan - Thạch Thất - Hà Nội
	7	MN Bình Yên A	183	45	20		248	45	109	90	244	50	50	20	120	Thôn Sen Trì, Phúc Tiến, Yên Mỹ xã Bình Yên - Thạch Thất - Hà Nội
	8	MN Bình Yên B	150	55	23		228	45	102	125	272	50	55	23	128	Thôn Văn Lôi, Cảnh chúa, Thái Bình, Linh Sơn, Hòa Lạc xã Bình Yên - Thạch Thất - Hà Nội
	9	MN Tân Xã	216	64	6		286	50	100	95	245	50	50	6	106	Xã Tân Xã-Thạch Thất Hà Nội



10	MN HẠ BẰNG	266	26		292	100	117	126	343	100	26		126	XÃ HẠ BẰNG - THẠCH THÁT - HÀ NỘI	
11	MN ĐỒNG TRÚC	232	3		235	122	126	127	375	120	3		123	XÃ ĐỒNG TRÚC - THẠCH THÁT - HÀ NỘI	
12	MN THẠCH HÒA	231	57		288	43	175	180	398	50	57		107	XÃ THẠCH HÒA - THẠCH THÁT - HÀ NỘI	
13	MN CẦN KIỆM	349	55	24	12	440	54	129	160	343	75	55	24	12	166 XÃ CẦN KIỆM - THẠCH THÁT - HÀ NỘI
14	MN CHÀNG SƠN	373	116	50	4	543	65	132	150	347	75	65	50	4	194 XÃ CHÀNG SƠN - THẠCH THÁT - HÀ NỘI
15	MN THẠCH XÁ	201	56	28	1	286	75	110	106	291	70	50	20	1	141 XÃ THẠCH XÁ - THẠCH THÁT - HÀ NỘI
16	MN BÌNH PHÚ A	152	27	43		222	53	57	101	211	50	22	43		115 THÔN THÁI HÒA, PHÚ HÒA, BÌNH XÁ XÃ BÌNH PHÚ.
17	MN BÌNH PHÚ B	182	71	30		283	50	80	84	214	50	31	30		111 THÔN ĐẦU LÀNG, THÔN ĐÌNH GIỮA, THÔN CUỐI CHÙA - XÃ BÌNH PHÚ - THẠCH THÁT - HÀ NỘI
18	MN HỮU BẰNG	375	113	73	12	573	50	114	156	320	50	62	73	12	197 XÃ HỮU BẰNG - THẠCH THÁT - HÀ NỘI
19	MN PHÙNG XÁ	326	80	29		435	123	156	214	493	120	50	29		199 XÃ PHÙNG XÁ - THẠCH THÁT - HÀ NỘI
20	MN DỊ NẬU	296	64	17		377	51	128	178	357	75	59	17		151 XÃ DỊ NẬU - THẠCH THÁT - HÀ NỘI
21	MN MINH HÀ CANH NẬU	560	163	102		825	90	170	262	522	100	110	100		310 XÃ CĂN NẬU - THẠCH THÁT - HÀ NỘI
22	MN HƯƠNG NGÀI	232	47	13		292	76	140	128	344	75	47	13		135 XÃ HƯƠNG NGÀI - THẠCH THÁT - HÀ NỘI
23	MN 19.5							60	75	69	204	60	20		CÁC XÃ, THỊ TRẤN TRONG ĐỊA BÀN HUYỆN THẠCH THÁT
24	MN TIỀN XUÂN	225	45			270	49	90	78	217	50	30			80 XÃ TIỀN XUÂN - THẠCH THÁT - HÀ NỘI
25	MN YÊN BÌNH	264	22			286	89	119	108	316	90	22			112 XÃ YÊN BÌNH - THẠCH THÁT - HÀ NỘI



	26	MN Yên Trung	84	26	110	38	60	53	151	40	26		66	Xã Yên Trung- Thạch Thất - Hà Nội		
	Tổng Công lập	6363	1489	534	31	8417	0	1744	3034	3356	8134	1841	1181	518	31	3571
Ngoài CL	1 MN Chocopie					60	82	59	40	241	60	18	1		79	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thạch Thất
	2 MN Họa Mi					10	15	16	16	57	15	2	1		18	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thạch Thất
	3 MN Sơn Ca					15	59	47	27	148	45	15			60	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thạch Thất
	4 MN IQ					15	70	52	39	176	70	10	3		83	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thạch Thất
	5 MN Âu Cơ					37	41	46	124	30					30	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thạch Thất
	6 MN Ánh Sao					25	25	23	20	93	40	15	10		65	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thạch Thất
	7 Nhà trẻ Vicostone					18	25			43	22				22	Trẻ có cha hoặc mẹ đang làm việc trong Tập đoàn Phượng Hoàng Xanh A&A
	8 NL Hoa Thùy Tiên - Dị Nậu					25	25			50	20				20	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thạch Thất
	9 NL Ngôi Sao Xanh - Bình Phú					8		18	38	64	4		2		6	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thạch Thất
	10 NL Ngôi Sao Sáng- Bình Phú					16	29	15		60	5	3	2		10	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thạch Thất
	11 NL Mặt Trời 1 - Bình Phú					10		31	41			16	13		29	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thạch Thất
	12 NL Mặt Trời 2 - Bình Phú					30	30	60				10			10	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thạch Thất







27	NL Hoa Trang Nguyên - Kim Quan					36	18			54	9	2			11	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thạch Thất
28	NL Chim Chích Bông - Yên Bình									20					20	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thạch Thất
29	NL Hoa Anh Đào - Tiến Xuân			2	8			10	15					15	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thạch Thất	
30	NL May A - Tiến Xuân													15	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thạch Thất	
31	NL Như Ý - Lại Thượng					5				5	12	8		20	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thạch Thất	
32	NL Nắng Mai - Tân Xã					5				5	20			20	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thạch Thất	
33	NL Nụ Cười Trẻ Thơ - Cần Kiệm					36	6			42	15	5	5	25	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thạch Thất	
34	NL Sao Vàng- Hữu Bằng					34	16	10		60	2	4	4	10	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thạch Thất	
	Tổng Ngoài CL					387	537	388	326	1638	677	214	51	28	970	
	Tổng Huyện	6363	1489	534	31	8417	387	2281	3422	3682	9772	2518	1395	569	59	4541

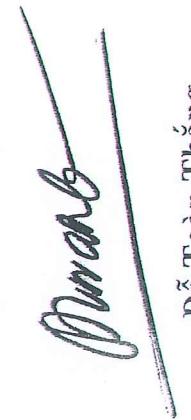
Thạch Thất, ngày tháng 5 năm 2023

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

TRƯỞNG PHÒNG GD&ĐT

  
Đỗ Toàn Thắng



  
Nguyễn Thị Bích Ngọc





ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN THẠCH THÁT

**GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH LỚP 1 NĂM HỌC 2023-2024**  
*(Kèm theo kế hoạch số .../KH-UBND ngày .../2023 của UBND huyện Thạch Thất)*

(Mẫu Phụ lục 1b)

Loại hình	TR	Tên trường	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (xã, phường, ....)	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS			
1	2	3	4	5	6	7	8	9
Công lập	1	Tiểu học Bình Phú A	115	4	115	Phú, huyện Thạch Thất	28.8	
	2	Tiểu học Bình Phú B	116	4	116	Bình Phú, huyện Thạch Thất	29	
	3	Tiểu học Bình Yên	199	6	199	Xã Bình Yên, huyện Thạch Thất	33.2	
	4	Tiểu học Cẩm Yên	83	3	83	Xã Cẩm Yên, huyện Thạch Thất	27.7	
	5	Tiểu học Càn Kiệm	193	6	193	Xã Càn Kiệm, huyện Thạch Thất	32.2	
	6	Tiểu học Chàng Sơn	222	6	222	Xã Chàng Sơn, huyện Thạch Thất	37	
	7	Tiểu học Đại Đồng	172	5	172	Xã Đại Đồng, huyện Thạch Thất	34.4	
	8	Tiểu học Dị Nậu	158	5	158	Xã Dị Nậu, huyện Thạch Thất	31.6	
	9	Tiểu học Đông Trúc	128	4	128	Xã Đông Trúc, huyện Thạch Thất	32	
	10	Tiểu học Hạ Bằng	153	5	153	Xã Hạ Bằng, huyện Thạch Thất	30.6	
	11	Tiểu học Hương Ngải	173	5	173	Xã Hương Ngải, huyện Thạch Thất	34.6	
	12	Tiểu học Hữu Bằng	346	10	346	Xã Hữu Bằng, huyện Thạch Thất	34.6	
	13	Tiểu học Kim Quan	181	5	181	Xã Kim Quan, huyện Thạch Thất	36.2	
	14	Tiểu học Lại Thượng	183	6	183	Xã Lại Thượng, huyện Thạch Thất	30.5	
	15	Tiểu học Liên Quan	127	4	127	Thị trấn Liên Quan, huyện Thạch Thất	31.8	
	16	Tiểu học Minh Hà A	128	4	128	huyện Thạch Thất	32	
	17	Tiểu học Minh Hà B	139	4	139	huyện Thạch Thất	34.8	
	18	Tiểu học Phú Kim	167	5	167	Xã Phú Kim, huyện Thạch Thất	33.4	
	19	Tiểu học Phùng Xá	273	8	273	Xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất	34.1	
	20	Tiểu học Tân Xá	120	4	120	Xã Tân Xá, huyện Thạch Thất	30	
	21	Tiểu học Thạch Hòa	197	6	197	Xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất	32.8	
	22	Tiểu học Thạch Xá	130	4	130	Xã Thạch Xá, huyện Thạch Thất	32.5	





	23	Tiểu học Tiên Xuân A	85	3	85	Thôn 1,2,3,4,5 xã Tiên Xuân, huyện Thạch Thất	28.3
	24	Tiểu học Tiên Xuân B	43	2	43	Thôn 6; 7 xã Tiên Xuân, huyện Thạch Thất	21.5
	25	Tiểu học Yên Bình A	76	3	76	Thôn 1,2 xã Yên Bình, huyện Thạch Thất	25.3
	26	Tiểu học Yên Bình B	95	3	95	Thôn 3,4,5,6 xã Yên Bình, huyện Thạch Thất	31.7
	27	Tiểu học Yên Trung	78	3	78	Xã Yên Trung, huyện Thạch Thất	26
Tổng C.lập		4080	127	4080			32.1
Ngài CL	1	TH&THCS Maya		3	Không phân tuyển (tuyển sinh trong Thành phố)	0	
	2	TH&THCS Oxford Hà Nội		2	Không phân tuyển (tuyển sinh trong Thành phố)	0	
Tổng Ngoài CL			5	0		0	
Tổng Quận, Huyện		132	4080			30.9	

Thạch Thất, ngày tháng 5 năm 2023  
 TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
 KT. CHỦ TỊCH  
 PHÓ CHỦ TỊCH

TRƯỞNG PHÒNG GD&ĐT

Đỗ Toàn Thắng



Nguyễn Thị Bích Ngọc



ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN THẠCH THÁT

(Mẫu Phụ lục 1c)

**GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỀN TUYỀN SINH LỚP 6 NĂM HỌC 2023-2024**  
*(Kèm theo kế hoạch số .../KH-UBND ngày ..../2023 của UBND huyện Thạch Thất)*

Loại hình	TT	Tên trường	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (xã, phường...)	Ghi chú	Số HS/lớp
				Số lớp	Số HS			
1	2	3	4	5	6	7	8	9
Công lập	1	THCS Bình Phú	289	7	286	Xã Bình Phú, huyện Thạch Thất	40.9	42.2
	2	THCS Bình Yên	384	9	380	Xã Bình Yên, huyện Thạch Thất		42.0
	3	THCS Cẩm Yên	126	3	126	Xã Cẩm Yên, huyện Thạch Thất		39.2
	4	THCS Cản Kiệm	243	6	235	Xã Cản Kiệm, huyện Thạch Thất		44.0
	5	THCS Chàng Sơn	255	5	220	Xã Chàng Sơn, huyện Thạch Thất		39.0
	6	THCS Đại Đồng	240	6	234	Xã Đại Đồng, huyện Thạch Thất		38.8
	7	THCS Di Nậu	156	4	155	Xã Di Nậu, huyện Thạch Thất		39.0
	8	THCS Đồng Trúc	156	4	156	Xã Đồng Trúc, huyện Thạch Thất		44.5
	9	THCS Hạ Bằng	186	4	178	Xã Hạ Bằng, huyện Thạch Thất		36.4
	10	THCS Hương Ngải	187	5	182	Xã Hương Ngải, huyện Thạch Thất		43.6
	11	THCS Hữu Bằng	406	9	392	Xã Hữu Bằng, huyện Thạch Thất		45.0
	12	THCS Kim Quan	215	4	180	Xã Kim Quan, huyện Thạch Thất		40.4
	13	THCS Lại Thượng	217	5	202	Xã Lại Thượng, huyện Thạch Thất		39.0
	14	THCS Liên Quan	120	3	117	Thị trấn Liên Quan, huyện Thạch Thất		45.0
	15	THCS Minh Hà-Canh Nậu	390	8	360	Xã Cảnh Nậu, huyện Thạch Thất		38.4
	16	THCS Phú Kim	195	5	192	Xã Phú Kim, huyện Thạch Thất		44.1
	17	THCS Phùng Xá	329	7	309	Xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất		40.3
	18	THCS Tân Xã	162	4	161	Xã Tân Xã, huyện Thạch Thất		40.8
	19	THCS Thạch Hòa	251	6	245	Xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất		39.8
	20	THCS Thạch Xá	160	4	159	Xã Thạch Xá, huyện Thạch Thất		40.3
	21	THCS Tiên Xuân	161	4	161	Xã Tiên Xuân, huyện Thạch Thất		



	22	THCS Yên Bình	220	6	218	Xã Yên Bình, huyện Thạch Thất		36.3
	23	THCS Yên Trung	95	3	95	Xã Yên Trung, huyện Thạch Thất		31.7
	24	THCS Thạch Thất		5	200	Xã, thị trấn: Bình Phú, Bình Yên, Cảm Yên, Cản Kiêm, Chàng Sơn, Đại Đồng, Dị Nậu, Đồng Trúc, Hạ Bằng, Hương Ngải, Hữu Bằng, Kim Quan, Lai Thương, Liên Quan, Canh Nậu, Phú Kim, Phùng Xá, Tân Xã, Thạch Hòa, Thạch Xá, Tiên Xuân, Yên Bình, Yên Trung.		40.0
		Tổng C.I lập	5143	126	5143			40.8
Người CL	1	TH&THCS Maya	30	2	30	Không phân tuyển (tuyển sinh trong Thành phố)		15.0
	2	TH&THCS Oxford Hà Nội	15	1	15	Không phân tuyển (tuyển sinh trong Thành phố)		15.0
		Tổng Ngoài CL	45	3	45			15.0
		Tổng Quận, Huyện	5188	129	5188			40.4

Thạch Thất, ngày tháng 5 năm 2023  
 TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
 KT. CHỦ TỊCH  
 PHÓ CHỦ TỊCH

TRƯỞNG PHÒNG GD&ĐT

Đỗ Toàn Thắng

Nguyễn Thị Bích Ngọc



